

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 30/7/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Thanh Vân**

Bà Thạch Thị Lan Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lịch** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **89/2025/HSST** ngày 24 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **05/2025/QĐXXST-HS** ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với:

- Bị cáo **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1993; Tại: Lâm Đồng; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Nay là thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1971; Gia đình bị cáo có 03 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004; Có chồng là Bùi Quang T3, sinh năm: 1988 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án: Tại Bản án số 09/2022/HS-ST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án số 52/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, tổng hợp hình phạt với Bản án số 09/2022/HS-ST ngày 15/3/2022 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 51 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T hiện đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 23/04/2025 cho đến nay; Có mặt.

- Bị hại:

Bà **Bạch Thị L**, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

Ông **Phan Văn T4**, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm: 1971. Địa chỉ: số G H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Nay là số 782 H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm: 1971. Địa chỉ: thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nay là thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 07/3/2025, bị cáo Nguyễn Thị Thu T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 49K1-100.56, nhãn hiệu MIO, màu trắng đen đi từ nhà mình tại thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng qua nhà anh chồng của T tên là T5 ở xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng chơi và ngủ tại đây.

Đến khoảng 13 giờ 35 phút ngày 08/3/2025, bị cáo T điều khiển xe mô tô trên đi từ xã T về thị trấn Đ, huyện L. Do không có tiền nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khi T đi đến thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện nhà bà Bạch Thị L mở cửa nên T dựng xe ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong nhà. Khi T đi vào tới phòng khách thì thấy bà L đang nằm ngủ trên ghế salon, đầu hướng vào trong, phía trên đầu có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng. T tiếp tục đi xuống đường luồng sau phòng khách và quan sát thấy không còn ai thì T quay lại lấy trộm chiếc điện thoại của bà L rồi đi ra cổng lấy xe bỏ đi theo hướng về thị trấn Đ, huyện L.

Khi T đi thêm được khoảng 500m thì phát hiện nhà ông Phan Văn T4 ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng đang mở cổng nên T dừng xe lại rồi đi vào nhà ông T4. Khi T đi đến cửa chính thì gặp ông T4 đi ra nên T giả vờ hỏi nhà người khác và được ông T4 trả lời không phải nên T liền đi ra ngoài đường. Khi thấy ông T4 quay vào nhà thì T đã quay lại rồi đi vào hông cửa tiệm tóc nằm trong sân nhà ông T4 và kéo rèm để trốn, sau đó ông T4 dùng remote đóng cửa cuốn lại. Tiếp đó T quan sát không thấy có ai nên T đi thẳng lên lầu rồi vào

phòng ngủ bên trái và kéo hộc tủ bàn trang điểm ra thì thấy có một tờ tiền mệnh giá 100.000đồng và một xấp tiền lẻ nên T đã lấy hết số tiền trên bỏ vào túi áo khoác đang mặc, T quan sát thấy một kệ gỗ cạnh bàn trang điểm có một chiếc nhẫn màu vàng có đính đá màu trắng nên T đã lấy và bỏ vào túi áo khoác, sau đó T đến lấy một chiếc Ipad để tại giường ngủ và nhìn thấy 01 balo dạng đeo lưng màu xanh đang treo ở trên tường thì T lấy chiếc balo này rồi bỏ Ipad vào trong balo rồi đi xuống dưới để tìm chìa khoá để mở cổng đi ra. Khi T đi xuống dưới phòng ngủ cạnh phòng khách thì T đi vào rồi mở hộc tủ cạnh giường ra thì thấy có một cọc tiền nên T đã lấy hết bỏ vào túi áo khoác, sau đó T thấy có một cái remote nằm ở cạnh bàn nên T đã lấy rồi đi ra ngoài bấm để mở cổng cửa cuốn, tiếp đó T bỏ remote lại rồi đi ra lấy xe mô tô điều khiển đi về hướng thị trấn Đ, huyện L.

Sau đó T mang nhẫn vàng vào bán cho bà Nguyễn Thị Thu V là chủ tiệm V1 với giá 3.870.000đồng. Sau khi bán vàng xong T đi đến nhà nghỉ A thuộc thị trấn Đ, huyện L rồi thuê phòng số 02 để nghỉ ngơi. Khoảng 10 phút sau thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện toàn bộ tài sản mà T đã trộm được cùng với số tiền 8.475.000đồng, Cơ quan Công an đã niêm phong, thu giữ toàn bộ tang vật và mời T về trụ sở làm việc, tại cơ quan Công an T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio Clasico màu trắng, biển kiểm soát 49K1 – 100.56; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 chiếc nhẫn màu vàng bên trên có đính đá màu trắng; 01 máy tính bảng hiệu Apple, loại Pro màu vàng đã qua sử dụng; 01 chiếc balo màu xanh đã qua sử dụng; Số tiền 8.475.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm màu hồng, đã qua sử dụng; 01 khẩu trang màu xanh đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 180/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 01 chiếc nhẫn màu vàng, có đính các hạt màu trắng, mặt trong có ký hiệu “CH14”, “610”, tổng khối lượng là 3,29g, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A) 61,17%, B (Ag) 16,93%, Đ (Cu) 21,89%.

Tại bản kết luận định giá số 23/KLĐG ngày 17/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, Iphone 12 Pro max, màu vàng, đã qua sử dụng có tổng giá trị là 12.000.000đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, Ipad P, màu vàng, đã qua sử dụng có tổng giá trị là 7.000.000đồng; 01 ba lô đeo vai bằng da, màu xanh, đã qua sử dụng có tổng giá trị là 450.000đồng; 01 Chiếc nhẫn bằng kim loại vàng,

loại vàng 610, trọng lượng 3,29g có tổng giá trị là 3.870.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng) tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Nguyễn Thị Thu T ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về bản cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 52/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo chấp hành chung từ 93 đến 99 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Ngày 29/04/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 01 nhẫn bằng kim loại vàng bên trên có đính đá màu trắng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad Pro màu vàng, 01 ba lô đeo vai bằng da, màu xanh, Số tiền 3.230.000đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan Văn T4; Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu vàng, số tiền 1.375.000đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Nguyễn Thị Thu T; Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Mio Clasico màu trắng biển kiểm soát 49K1 – 100.56 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T2; Trả số tiền 3.870.000đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Thu V; Trả 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Bạch Thị L. Vì vậy, đề nghị không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vào ngày 08/3/2025 tại khu vực xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Bạch Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, Iphone 12 Pro max, màu vàng có giá trị là 12.000.000đồng và chiếm đoạt của ông Phan Văn T4 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, Ipad P, màu vàng có giá trị là 7.000.000đồng; 01 ba lô đeo vai bằng da, màu xanh có giá trị là 450.000đồng; 01 Chiếc nhẫn bằng kim loại vàng, loại vàng 610, trọng lượng 3,29g có giá trị là 3.870.000đồng và số tiền 3.230.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà L và ông T4 là 26.550.000đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của bị hại và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Bản án số 52/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương bị cáo bị kết án về tội trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm, đến khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới bị cáo chưa chấp hành bản án và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm định khung hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý lén lút xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được phạm luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh xem thường pháp luật, chỉ vì mục đích để có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu bản thân mà không phải lao động, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, khi người dân để tài sản nhưng nhà không có người trông coi để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không tu dưỡng bản thân mà chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, gia đình bị cáo còn có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo nuôi con nhỏ không có việc làm. Do đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt: Bị cáo phạm tội khi đang cho tạm hoãn thi hành án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 52/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Bạch Thị L và ông Phan Văn T4 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7]. Đối với bà Nguyễn Thị Thu V là chủ tiệm V1, quá trình điều tra xác định khi bị cáo T mang nhẫn vàng vào bán thì bà V không biết nhẫn vàng trên do T trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8]. Xử lý vật chứng: Ngày 29/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho ông Phan Văn T4 01 nhẫn bằng kim loại vàng bên trên có đính đá màu trắng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, Ipad P, màu vàng; 01 ba lô đeo vai bằng da, màu xanh; Số tiền 3.230.000đồng. Trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền 3.870.000đồng. Trả cho bà Bạch Thị L 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu vàng. Trả cho bà Nguyễn Thị T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio Clasico màu trắng, biển kiểm soát 49K1 – 100.56. Tại phiên tòa, ông T4, bà V, bà L, bà T2 vắng mặt nhưng trong hồ những người này xác nhận đã nhận lại các tài sản trên, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu vàng và số tiền 1.375.000đồng thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo khai đã nhận lại các tài sản trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu hồng đã qua sử dụng và 01 khẩu trang màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T, đây là các vật dụng bị cáo đã sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 51 (Năm mươi một) tháng tù tại Bản án số 52/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm 09 (C) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2025.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu hồng đã qua sử dụng; 01 khẩu trang màu xanh đã qua sử dụng. *(Tất cả tang vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 3 – Lâm Đồng).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản

án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Lâm Đồng (02);*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Lâm Đồng.*
- *VKS khu vực 3 - Lâm Đồng;*
- *Phòng THADS khu vực 3 - Lâm Đồng;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS - BP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang